TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/DSST
Ngày: 31/8/2017
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Tuyết
2. Ông Đặng Văn Đê

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2017/TLST-DS ngày 18/4/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/QĐST-DS ngày 26/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2017/QĐST-DS ngày 15/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm 1956
Địa chỉ: Số 432 Cách mạng tháng 8, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Trương Thoại A, sinh năm 1955
Địa chỉ: Số 260 Cách mạng tháng 8, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Võ T, sinh năm 1942
Địa chỉ: Số 432 Cách mạng tháng 8, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/4/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc L trình bày:

Bà Huỳnh Thị Ngọc L và bà Trương Thoại A có quan hệ chơi hụi với nhau từ nhiều năm nay, bà L làm chủ và bà A tham gia chơi hụi. Trước đó bà A có thiếu bà một số tiền hụi nên ngày 25/10/2016 bà và bà A đã tính toán lại tổng số nợ, cụ thể bà A còn nợ 100.000.000 đồng nên bà A đã ký xác nhận tại giấy mượn tiền ngày 25/10/2016.

Tiếp đến ngày 13/3/2017 bà L làm chủ một dây hụi ngày (29 ngày), hụi khui ngày 13/3/2017, mãn ngày 11/4/2017, mỗi ngày đóng 4.000.000 đồng, chủ hụi hưởng hoa hồng 2 ngày. Ngày đầu tiên khui hụi là ngày 13/3/2017 bà A hốt đầu tổng số tiền là 107.600.000 đồng, bà L đã giao đủ cho bà A số tiền 107.600.000 đồng. Sau đó, bà A đã góp hụi tính đến ngày 23/3/2017 còn nợ lại 90.000.000 đồng nên bà A đã ký xác nhận tại giấy thiếu tiền hụi ngày 23/3/2017. Từ ngày 23/3/2017 bà A góp tiếp nhiều lần được 20.000.000 đồng nhưng góp không đầy đủ. Như vậy, bà A còn nợ bà 70.000.000 đồng tiền hụi, tổng cộng hai khoản là 170.000.000 đồng. Trước đây tại phiên hòa giải bà yêu cầu bà A trả ngay số nợ là 100.000.000 đồng theo giấy nợ ngày 25/10/2016, riêng số nợ tiền hụi là 70.000.000 đồng bà cho bà A trả góp 1.000.000 đồng/ngày. Tuy nhiên, từ đó đến nay bà A không có thiện chí trả nợ mà còn lẩn tránh, Tòa án triệu tập nhiều lần cũng không đến Tòa để giải quyết nên nay bà không đồng ý cho bà A trả góp nữa.

Tại phiên tòa, bà L xác định dây hụi khui ngày 13/3/2017 là hụi có lãi, trong số 70.000.000 đồng mà bà A còn nợ bà thì có 61.600.000 đồng tiền vốn gốc và có 8.400.000 đồng tiền lãi nay bà tự nguyện không yêu cầu tính lãi mà bà chỉ yêu cầu bà A thanh toán cho bà số tiền gốc đã nhận là 61.600.000 đồng. Như vậy, tổng hai khoản nợ hụi bà yêu cầu bà A phải thanh toán là 161.600.000 đồng. Bà L tự nguyện không yêu cầu bà A phải trả lãi đối với số tiền trên.

Bà L xác định quan hệ chơi hụi chỉ thực hiện giữa bà và bà A ngoài ra không liên quan đến ai khác và bà chỉ yêu cầu bà A có trách nhiệm thanh toán cho bà. Đây là khoản tiền bà làm ăn riêng không liên quan gì đến chồng bà là ông Võ T.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trương Thoại A trình bày:

Bà Trương Thoại A xác nhận bà có quan hệ chơi hụi với bà L từ nhiều năm nay. Trước đó, bà có chơi hụi và thiếu bà L một số tiền nên ngày 25/10/2016 hai bên đã tính toán lại số nợ còn lại là 100.000.000 đồng và bà đã ký xác nhận tại giấy mượn tiền cùng ngày.

Đến ngày 13/3/2017 bà L làm chủ một dây hụi ngày (29 ngày), mỗi ngày góp 4.000.000 đồng, khui ngày 13/3/2017 mãn ngày 11/4/2017. Do cần tiền nên bà A hốt đầu được 107.600.000 đồng, bà L đã giao đủ cho bà số tiền trên. Sau khi hốt hụi, bà A đã góp hụi tính đến ngày 23/3/2017 bà A còn nợ lại 90.000.000 đồng nên ngày 23/3/2017 bà đã ký giấy xác nhận thiếu tiền hụi với bà L. Sau đó, bà A tiếp tục góp thêm 20.000.000 đồng nên bà A xác nhận hiện bà còn nợ bà L 70.000.000 đồng tiền hụi.

Như vậy, tổng cộng cả hai khoản bà A còn nợ là 170.000.000 đồng. Hiện nay hoàn cảnh của bà quá khó khăn không thể trả ngay nợ theo như yêu cầu của bà L nên bà xin trả dần như sau: Đối với khoản nợ 100.000.000 đồng trả 10.000.000 đồng/tháng. Đối với tiền hụi 70.000.000 đồng xin góp 500.000 đồng/ngày cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử là đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án: Đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn bà A không chấp hành việc triệu tập của Tòa nên Hội đồng xét xử vắng mặt bà A là đúng quy định.

Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa và lời thừa nhận của bị đơn thì thấy quan hệ chơi hụi giữa bà L và bà A là có thật. Bà A đã xác nhận nợ nhưng không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà L là chính đáng và hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà A có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 161.600.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua việc thẩm tra và nghe lời trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định.

[1]. Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu bà Trương Thoại A thanh toán số tiền còn thiếu theo hợp đồng góp hụi, bị đơn bà A hiện cư trú tại thành phố Bà Rịa. Như vậy, tranh chấp nói trên được xác định là tranh chấp hợp đồng góp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Trương Thoại A, người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Võ T đã được triệu tập hợp L đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà A, ông T theo luật định.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc L:

Do có mối quan hệ chơi hụi với nhau từ trước và còn thiếu nợ một số tiền nên ngày 25/10/2016 bà Trương Thoại A ký xác nhận còn nợ bà Huỳnh Thị Ngọc L 100.000.000 đồng. Tiếp đến trong dây hụi ngày 13/3/2017 do bà L làm chủ, bà A đã hốt đầu được số tiền 107.600.000 đồng. Quá trình góp hụi tính đến ngày 23/3/2017 bà A còn nợ số tiền là 90.000.000 đồng thể hiện tại giấy thiếu tiền hụi cùng ngày. Sau đó bà A tiếp tục góp thêm được 20.000.000 đồng nữa, hiện chỉ còn nợ 70.000.000 đồng. Tại phiên hòa giải bà A cũng thừa nhận còn nợ bà L hai khoản là 100.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 25/10/2016 và 70.000.000 đồng theo giấy thiếu tiền hụi ngày 23/3/2017. Lời khai nhận của bà A phù hợp với các chứng cứ do nguyên đơn bà L cung cấp. Từ đó có cơ sở để

khẳng định quan hệ chơi hụi giữa bà Huỳnh Thị Ngọc L và bà Trương Thoại A là có thật, hai bên đã thống nhất số nợ bà A còn thiếu bà L là 170.000.000 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn bà L xác nhận chỉ yêu cầu bà A thanh toán số tiền là 100.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 25/10/2016 và số nợ gốc của dây hụi ngày 13/3/2017 là 61.600.000 đồng, tổng cộng hai khoản là 161.600.000 đồng. Bà A đồng ý thanh toán nợ nhưng xin trả dần hàng tháng, bà L không đồng ý cho trả dần mà yêu cầu trả ngay do bà A không có thiện chí trả nợ và nhiều lần lẩn tránh. Như vậy, hai bên đương sự không có tranh chấp về số tiền nợ nhưng chưa thỏa thuận được với nhau về phương thức trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy: tại giấy mượn tiền ngày 25/10/2016 không xác định thời hạn trả tiền; tại giấy thiếu tiền hụi thì thời hạn trả góp cuối cùng là ngày 11/4/2017, bà L đã thông báo về việc yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng bà A không thực hiện, như vậy theo các quy định của Bộ luật dân sự thì bà A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc bà L khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ theo hướng dẫn tại mục III – Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Toà án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ Tư Pháp – Bộ Tài Chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản thì Toà án không ấn định thời hạn trả nợ, trong quá trình thi hành án các bên có quyền thoả thuận với nhau về thời hạn thanh toán nợ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên buộc bà A phải có trách nhiệm thanh toán cho bà L tổng số tiền là 161.600.000 đồng.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc L tự nguyện không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích và nhận định trên cần tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc L, buộc bà Trương Thoại A phải hoàn trả cho bà L số tiền là 161.600.000 đồng.

Về án phí: Bà Trương Thoại A phải chịu toàn bộ án phí đối với số tiền phải thanh toán cho bà L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc L về việc Tranh chấp hợp đồng góp hụi đối với bà Trương Thoại A.

Buộc bà Trương Thoại A có trách nhiệm thanh toán cho bà Huỳnh Thị Ngọc L số nợ là 161.600.000 đồng (Một trăm sáu mươi mốt triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Bà Trương Thoại A phải nộp 8.080.000 đồng (Tám triệu không trăm tám mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị Ngọc L được hoàn trả số tiền 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số TU/2016/0004340 ngày 14/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2017), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. B, tỉnh BR-VT;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. B, tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Ngọc Anh